

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ
hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Điều 25 Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 Quy định về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan trực thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các đoàn Đại biểu quốc hội và Đại biểu quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Sau khi xem xét Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 09/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến tham gia của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh (*có bảng phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, kỳ họp thứ 11 về Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ Hội đồng nhân dân các cấp bằng ngân sách địa phương.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khoá IX, kỳ họp thứ 15 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra văn bản pháp luật*);
- Bộ Tài chính (*Vụ Pháp chế*);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Công báo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ(Khánh).

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Anh Linh

QUY ĐỊNH MỨC CHI PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG HĐND CÁC CẤP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX, kỳ họp thứ 15)

TT	Nội dung	ĐVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
I	Chi cho công tác thẩm tra				
	- Chi cho việc thẩm tra bao gồm thẩm tra về kinh tế-xã hội, an ninh, quốc phòng; thẩm tra dự toán ngân sách nhà nước, thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước; thẩm tra các đề án.	đồng/b.cáo	1.000.000 đồng	500.000 đồng	200.000 đồng
	- Chi cho việc thẩm tra các Tờ trình; dự thảo Nghị quyết do các cơ quan được giao trình	đồng/b.cáo	800.000 đồng	500.000 đồng	200.000 đồng
	- Chi cho việc tổng hợp, tập hợp ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân, các cơ quan hữu quan, ý kiến nhân dân về				
	+ Dự án luật	đồng/dự án Luật	1.500.000 đồng	1.000.000 đồng	600.000 đồng
	+ Dự án luật sửa đổi, bổ sung	đồng/dự án Luật	700.000 đồng	500.000 đồng	300.000 đồng
II	Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật				
	Chi lấy ý kiến tham gia các dự án luật bao gồm các khoản chi cho các tổ chức, cá nhân để nghiên cứu, tham gia ý kiến với Hội đồng nhân dân về các dự án luật; dự án pháp lệnh, nghị quyết; chi tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến của các ban, ngành ở tỉnh, các chuyên gia tham gia vào các dự án Luật sẽ trình Quốc hội. Mức chi như sau:				
	a) Chi cho cá nhân dự họp góp ý vào dự án luật, dự án pháp lệnh:				
	- Bồi dưỡng người chủ trì cuộc họp	đồng/người/buổi	150.000 đồng	70.000 đồng	50.000 đồng
	- Bồi dưỡng cho đại biểu dự họp	đồng/người/buổi	70.000 đồng	40.000 đồng	30.000 đồng
	- Bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức	đồng/người/buổi			
	+ Phục vụ trực tiếp cuộc họp	đồng/người/buổi	50.000 đồng	25.000 đồng	20.000 đồng
	+ Phục vụ gián tiếp cuộc họp	đồng/người/buổi	30.000 đồng	15.000 đồng	
	b) Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia các dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết	đồng/b.cáo	400.000 đồng	250.000 đồng	150.000 đồng
III	Chi cho công tác giám sát				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, cán bộ, công chức và nhân viên phục vụ đoàn giám sát như sau:				
1	Chi xây dựng các văn bản				
	- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân	đồng/báo cáo	2.000.000 đồng	1.000.000 đồng	500.000 đồng
2	Chi bồi dưỡng đoàn giám sát				
	- Trưởng đoàn giám sát	đồng/người/buổi	100.000 đồng	50.000 đồng	30.000 đồng
	- Đại biểu Quốc hội tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân và thành viên chính thức của Đoàn giám sát	đồng/người/buổi	70.000 đồng	35.000 đồng	20.000 đồng
	- Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ đoàn giám sát				
	+ Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	đồng/người/buổi	50.000 đồng	25.000 đồng	15.000 đồng
	+ Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát	đồng/người/buổi	20.000 đồng	15.000 đồng	10.000 đồng

TT	Nội dung	DVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
3	Chi giám sát văn bản QPPL		Mức chi theo quy định hiện hành về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản QPPL		
4	Mức chi cho các đoàn khảo sát		Bằng 1/2 mức chi cho đoàn giám sát		
IV	Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân				
	Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, mức chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND, đại diện chính quyền, tổ chức; cán bộ, công chức và nhân viên phục vụ đoàn như sau:				
	- Đại biểu Hội đồng nhân dân, đại diện chính quyền, tổ chức	đồng/người/buổi	70.000 đồng	50.000 đồng	30.000 đồng
	- Cán bộ, công chức, nhân viên, phóng viên báo đài phục vụ trực tiếp	đồng/người/buổi	50.000 đồng	30.000 đồng	20.000 đồng
	- Bồi dưỡng viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri	đồng/báo cáo	300.000 đồng	150.000 đồng	100.000 đồng
V	Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân				
	Đại biểu Hội đồng nhân dân được phân công tiếp công dân	đồng/người/buổi	70.000 đồng	50.000 đồng	30.000 đồng
	Cán bộ, công chức trực tiếp phục vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân	đồng/người/buổi	50.000 đồng	30.000 đồng	20.000 đồng
VI	Chi công tác xã hội				
1	Chế độ quà tặng đối với các đối tượng chính sách nhân dịp lễ, Tết				
	Các đối tượng chính sách gồm: Gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8 năm 1945; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, gia đình và cá nhân gặp rủi ro do thiên tai... và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương, bệnh binh, trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú; các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới v.v. khi đoàn của Hội đồng nhân dân tổ chức thăm hỏi thì được tặng quà, mức giá trị quà tặng cho mỗi lần thăm hỏi được quy định cụ thể như sau				
a	Đối với dịp Tết		Xử lý chung theo chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh		
b	Đối với dịp Lễ				
	- Thường trực Hội đồng nhân dân tặng quà cho:				
	+ Tập thể	đồng/lần	Tặng quà theo kế hoạch, Chương trình công tác và thanh toán theo thực tế. Số xuất quà do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định		
	+ Cá nhân	đồng/lần			
	- Các Ban Hội đồng nhân dân tặng quà cho:				
	+ Tập thể	đồng/lần	3.000.000 đồng	1.500.000 đồng	1.000.000 đồng
	+ Cá nhân	đồng/lần	600.000 đồng	300.000 đồng	200.000 đồng
2	Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất				
a)	Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân khi				
	- Ốm đau được chi tiền thăm hỏi	đồng/người/lần	300.000 đồng	200.000 đồng	150.000 đồng
	Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi trợ cấp	đồng/người/lần	3.000.000 đồng	2.000.000 đồng	1.500.000 đồng
	- Đại biểu Hội đồng nhân dân có cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con chết, được trợ cấp	đồng/người/lần	700.000 đồng	500.000 đồng	300.000 đồng

TT	Nội dung	DVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	- Chi thăm hỏi ốm đau, thăm viếng các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân	đồng/người/lần	500.000 đồng	300.000 đồng	150.000 đồng
	b) Đối với cán bộ, công chức Văn phòng Hội đồng nhân dân				
	- Chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với cán bộ, công chức đương nhiệm, nghỉ hưu được áp dụng		Áp dụng như đại biểu HĐND quy định tại điểm 2 (a) mục VI nêu trên		
	- Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo, khó khăn do thiên tai, tai nạn, hoả hoạn,... thì tùy theo hoàn cảnh		Do Thường trực HĐND quyết định		
VII	Chế độ chi hỗ trợ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân				
1	Một nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, mỗi đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tiền may 02 bộ trang phục (lễ phục)	đồng/bộ	2.000.000 đồng	1.200.000 đồng	700.000 đồng
2	Các tài liệu của đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp Công báo, báo nhân dân, báo địa phương, báo Người đại biểu nhân dân, tạp chí nghiên cứu lập pháp, phí khai thác Internet được cấp theo mức khoán	đồng/người/tháng	500.000 đồng	350.000 đồng	200.000 đồng
VIII	Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc họp				
	Chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc họp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra, có một số trường hợp được áp dụng như sau:				
1	Những cán bộ của các ngành, các cơ quan tham gia đoàn công tác của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân		Đơn vị cử cán bộ đi công tác thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ thuộc cơ quan mình cử đi		
2	Đại biểu Hội đồng nhân dân trong thời gian tiếp xúc cử tri hoặc thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực HĐND		Thanh toán tiền công tác phí trong kinh phí hoạt động HĐND		
IX	Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân, hội nghị tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, các hội nghị do Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tổ chức				
1	Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp				
	a) Chế độ ăn, nghỉ: Đại biểu ăn, nghỉ tại các nhà khách, khách sạn do Văn phòng Hội đồng nhân dân bố trí trong kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân				
	- Mức tiền ăn; trường hợp đại biểu không ăn thì được thanh toán bằng tiền; chỉ thanh toán cho những đại biểu HĐND không hưởng lương từ NSNN theo quy định tại Quyết định số 38/2007/QĐ-UBND với mức	đồng/người/ngày	150.000 đồng	100.000 đồng	60.000 đồng
	- Chế độ phòng nghỉ đại biểu Hội đồng nhân dân; Thường trực HĐND các huyện, đại biểu được mời		Chỉ thanh toán cho những đại biểu HĐND không hưởng lương từ NSNN theo chế độ công tác phí, chi tổ chức các cuộc họp tại Tờ trình số 74/TTr-UBND, ngày 29/10/2010 của UBND tỉnh trình tại kỳ họp thứ 15		
	b) Chế độ bồi dưỡng cho đại biểu HĐND được mời dự họp (thực tế)	đồng/người/ngày	100.000 đồng	70.000 đồng	50.000 đồng

TT	Nội dung	DVT	Mức chi		
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	c) Chế độ phụ cấp làm việc trong ngày nghỉ, ngày lễ				
	Đại biểu Hội đồng nhân dân họp vào ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ được phụ cấp	đồng/người/ngày	100.000 đồng	70.000 đồng	50.000 đồng
2	Chế độ đối với khách mời				
	- Khách mời dự họp gồm: Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí là Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã	đồng/người/ngày	70.000 đồng	50.000 đồng	30.000 đồng
	- Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện và đại biểu khác được mời dự họp Hội đồng nhân dân		Được bố trí ăn, ở tại nhà khách như đại biểu trong thời gian dự họp		
3	Chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân				
	Cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ kỳ họp, hội nghị của Hội đồng nhân dân		Do Lãnh đạo Văn phòng HĐND quyết định		
X	Một số chế độ chi khác				
1	Chi tặng quà cho cá nhân, cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh				
	Quà tặng được sử dụng khi các đoàn của Hội đồng nhân dân đi công tác ngoài tỉnh hoặc các đoàn khách trong nước đến thăm và làm việc với Thường trực và cá Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Chi tặng quà phải được dự toán trong kinh phí hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh. Mức chi quà tặng đối với mỗi đoàn đến Kon Tum hoặc mỗi tỉnh mà đoàn của Hội đồng nhân dân đến công tác như sau:				
	- Đoàn của Thường trực Hội đồng nhân dân tặng quà trị giá bằng tiền	đồng/đoàn	2.000.000 đồng	1.500.000 đồng	1.000.000 đồng
2	Chế độ chi may trang phục				
	Mỗi nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức, nhân viên của Văn phòng Hội đồng nhân dân được cấp tiền may một bộ trang phục (lễ phục), mức chi như sau:				
	- Cán bộ, viên chức, công chức thuộc văn phòng				
	- Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân	đồng/bộ	2.000.000 đồng	1.200.000 đồng	700.000 đồng
	- Cán bộ, viên chức, công chức thuộc Văn phòng (phục vụ trực tiếp cho các hoạt động HĐND)	đồng/bộ	1.500.000 đồng	800.000 đồng	400.000 đồng